「광고법」

□ 개 요

베트남의 광고법 제16/2012/QH13호는 2012년 6월 21일 제정되었으며, 2013년 1월 1일부터 시행되었다. 이 법은 총 5장 43개조로 구성되어 있으며, 광고활동, 광고활동에 참여하는 개인·단체의 권리 및 의무, 광고활동에 관한 국가의 관리에 대하여 규정하고 있다. 단 정치선전은 이 법의 적용대상에서 제외된다. 그리고 외국개인·단체 및 외국광고기업의 베트남 내 광고활동과 투자협력에 관한 범위·내용에 대해서는 제4장 '외국적 요소가 있는 광고'에서 따로 규정하고 있다.

□ 목 차

원문	번역문
Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	제1장 총칙
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	제1조 적용 범위
Điều 2. Giải thích từ ngữ	제2조 정의
Điều 3. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động quảng cáo	제3조 광고활동에 관한 국가정책
Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo	제4조 광고활동에 관한 국가의 관리내용
Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo	제5조 광고활동에 관한 국가의 관리책임
Điều 6. Hợp đồng dịch vụ quảng	제6조 광고용역계약

cáo	
Điều 7. Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo	제7조 광고가 금지되는 제품·재화·용역
Điều 8. Hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo	제8조 광고활동 시 금지되는 행위
Điều 9. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo	제9조 광고제품심의위원회
Điều 10. Tổ chức nghề nghiệp về quảng cáo	제10조 광고에 관한 직능단체
Điều 11. Xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo	제11조 광고활동 관련 위반의 처리
Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO	**제2장 광고활동 관련 개인·단체의 권리 및 의무**
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của người quảng cáo	제12조 광고인의 권리 및 의무
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo	제13조 광고용역사업자의 권리 및 의무
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của người phát hành quảng cáo	제14조 광고발행인의 권리 및 의무
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của người cho thuê địa điểm, phương tiện quảng cáo	제15조 광고장소·수단을 임대하는 자의 권리 및 의무
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người tiếp nhận quảng cáo	제16조 광고수신자의 권리 및 의무
Chương III HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO	**제3장 광고활동**
Mục 1 PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO; YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG, ĐIỀU KIỆN QUẢNG CÁO	**제1절 광고수단, 광고내용·조건에 관한 요구사항**
Điều 17. Phương tiện quảng cáo	제17조 광고수단
Điều 18. Tiếng nói, chữ viết trong quảng cáo	제18조 광고 관련 언어, 문자

Điều 19. Yêu cầu đối với nội dung quảng cáo	제19조 광고내용에 대한 요구사항
Điều 20. Điều kiện quảng cáo	제20조 광고조건
Mục 2 QUẢNG CÁO TRÊN BÁO CHÍ, PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ CÁC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG KHÁC	**제2절 신문·전자매체·단말장치 및 기타 통신장비를 통한 광고**
Điều 21. Quảng cáo trên báo in	제21조 인쇄된 신문을 통한 광고
Điều 22. Quảng cáo trên báo nói, báo hình	제22조 영상언론매체·음성언론매체를 통한 광고
Điều 23. Quảng cáo trên báo điện tử và trang thông tin điện tử	제23조 인터넷신문 및 웹사이트를 통한 광고
Điều 24. Quảng cáo trên phương tiện điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác	제24조 전자매체·단말장치 및 기타 통신장비를 통한 광고
Mục 3 QUẢNG CÁO TRÊN CÁC SẢN PHẨM IN, BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH VÀ CÁC THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ KHÁC	**제3절 인쇄된 매체, 음성·영상기록물 및 기타 기술장비를 통한 광고**
Điều 25. Quảng cáo trên các sản phẩm in	제25조 인쇄된 제품을 통한 광고
Điều 26. Quảng cáo trong bản ghi âm, ghi hình	제26조 음성·영상기록물을 통한 광고
Mục 4 QUẢNG CÁO TRÊN BẢNG QUẢNG CÁO, BĂNG−RÔN, BIỂN HIỆU, HỘP ĐÈN, MÀN HÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG	**제4절 광고판, 현수막, 간판, 조명간판, 광고 전용 스크린, 교통수단을 통한 광고**
Điều 27. Quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng−rôn	제27조 광고판, 현수막을 통한 광고
Điều 28. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo	제28조 광고 전용 스크린을 통한 광고
Điều 29. Hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng−rôn	제29조 광고판, 현수막을 통한 제품광고를 위한 통보서류
Điều 30. Trình tự thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng	제30조 광고판, 현수막을 통한 제품광고를 위한 통보절차

cáo, băng−rôn	
Điều 31. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo	제31조 광고시설설치허가서의 발급
Điều 32. Quảng cáo trên phương tiện giao thông	제32조 교통수단을 통한 광고
Điều 33. Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự	제33조 확성기 및 이와 유사한 수단을 통한 광고
Điều 34. Biển hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh	제34조 생산, 사업 활동을 하는 단체, 개인의 간판
Mục 5 QUẢNG CÁO TRONG CHƯƠNG TRÌNH VĂN HOÁ, THỂ THAO, HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM, TỔ CHỨC SỰ KIỆN, ĐOÀN NGƯỜI THỰC HIỆN QUẢNG CÁO, VẬT THỂ QUẢNG CÁO	**제5절 문화·스포츠행사, 회의, 토론회, 전시회, 전람회, 광고·광고물의 작업·행사단체를 통한 광고**
Điều 35. Quảng cáo trong chương trình văn hoá, thể thao	제35조 문화·스포츠행사를 통한 광고
Điều 36. Đoàn người thực hiện quảng cáo, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, tổ chức sự kiện, vật thể quảng cáo	제36조 광고·토론회·회의·전시회·전람회의 행사단체, 광고물 작업단체
Mục 6 QUY HOẠCH QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI	**제6절 옥외광고계획**
Điều 37. Nội dung và nguyên tắc quy hoạch quảng cáo ngoài trời	제37조 옥외광고계획의 내용 및 원칙
Điều 38. Trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời	제38조 옥외광고계획의 수립 및 시행지도의 책임
Chương IV QUẢNG CÁO CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	**제4장 외국적 요소가 있는 광고**
Điều 39. Quảng cáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	제39조 베트남에 있는 외국개인·단체의 광고
Điều 40. Hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong hoạt động quảng cáo	제40조 광고활동 관련 외국과의 협력, 투자

Điều 41. Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	제41조 베트남에 있는 외국광고 기업의 대표사무소
Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	제5장 시행조항
Điều 42. Hiệu lực thi hành	제42조 시행효력
Điều 43. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành	제43조 세부규정 및 시행지침